

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-ST
Ngày: 13 - 5 - 2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:
Ông Dương Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2022/TLST-HS ngày 20/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HS ngày 29/4/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1980, tại tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 5, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Bạch Thị Đ; vợ: Nguyễn Thị TH, sinh năm 1980 (đã ly hôn), con: có 01 con sinh năm 2002; tiền án: Không;

* Tiền sự: Ngày 14/01/2019 Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý ra Quyết định số 01/ QĐ-TA Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (Chấp hành xong ngày 25/11/2021)

Nhân thân:

Ngày 11/8/1996 phạm tội bị khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Sau đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Hà đình chỉ điều tra do chưa đủ 16 tuổi.

Ngày 19/11/2004 Công an thị xã P, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Ngày 27/12/2004 Công an phường T, thị xã P xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”.

Ngày 15/3/2006 Chủ tịch UBND thị xã P Quyết định đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng.

Ngày 15/7/2010 Chủ tịch UBND thành phố P Quyết định đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng.

Ngày 14/01/2015 Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Ngày 03/01/2019 Công an thành phố P Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2022, chuyển tạm giam từ ngày 21/01/2022 đến nay; có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Bạch Thị Đ, sinh năm 1957; Trú tại: Tổ 5, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

* Người làm chứng: Anh Trần Xuân T, sinh năm 1974. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 18/01/2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô BKS 90B1 – 601.82 từ nhà đến thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam để chơi. Khi đến khu vực chợ K, thị trấn K, T nhìn thấy bạn nghiện mới quen là H đang đứng ở bên đường. Cả hai nói chuyện thì H cho ít ma túy về sử dụng và lấy trong túi áo khoác ra 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. T biết bên trong có ma túy nên cất vào trong túi áo khoác đang mặc, điều khiển xe mô tô đi về tìm chỗ sử dụng. Khi T đi đến khu vực tổ 5, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam thì bị lực lượng Công an phường L phát hiện bắt quả tang.

Thu giữ vật chứng gồm: 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu xanh, bên trong chứa chất màu đỏ (niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01); 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 90B1 - 601.82.

Ngày 19/01/2022, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T tổ 5, phường L, thành phố P nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 22/PC09-MT ngày 21/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: “*Mẫu tinh thể và chất bột màu đỏ trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,269 gam loại: Methamphetamine*”

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS-PL ngày 19/04/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 30 đến 36 tháng tù được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy số ma túy cùng 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long đã thu giữ của bị cáo được hoàn trả lại sau

giám định cùng toàn bộ bao gói. Trả lại bà Bạch Thị Đ 01 xe mô tô BKS 90B1 – 601.82. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Bạch Thị Đ xin lại chiếc xe mô tô BKS 90B1- 601.82 để làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ buộc tội để kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/01/2022, tại tổ 5 phường L, thành phố P, Nguyễn Văn T đang cất giữ trái phép khối lượng 0,269 gam chất ma túy, loại Mathamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường L, thành phố P phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu đã từng bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy; 03 lần bị buộc cai nghiện ma túy (có 01 lần năm 2019 hiện còn tiền sự) và nhiều lần xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến ma túy nhưng không lấy đó làm bài học nên Hội đồng xét xử cũng cân nhắc tình tiết này khi lượng hình.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét bị cáo thành khẩn khai báo nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ của Nguyễn Văn T: Quá trình điều tra, T khai số ma túy trên là do người đàn ông tên H đưa ma túy cho T, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an thị trấn K, huyện T xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Ngoài lời khai của T không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[7] Về vật chứng và tài sản đã thu giữ: Đối với số ma túy loại: Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 22/PC09-MT là vật cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy cùng 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long không còn giá trị sử dụng. Đối với 01 xe mô tô BKS 90B1 – 601.82 là tài sản của bà Bạch Thị Đ không liên quan đến hành vi phạm tội bà Đ có nguyện vọng xin lại chiếc xe nên cần trả lại bà Đ là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50,

Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 18/01/2022).

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại: Methamphetamine trong 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: “*Mẫu vật hoàn trả QT01*” số: 22/PC09-MT và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Trả lại bà Bạch Thị Đ 01 xe máy BKS 90B1 – 601.82 nhãn hiệu Honda, loại Dream màu nâu.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 22/4/2022.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

